**TÀI LIỆU HD MÔN NGỮ VĂN**

**(thời gian nghỉ dịch)**

**TUẦN: : LỚP: 12**

**III.Phong cách chức năng ngôn ngữ:**

**1. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt:**

 - **Khái niệm**: Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt là phong cách được dùng trong giao tiếp sinh hoạt hằng ngày, thuộc hoàn cảnh giao tiếp không mang tính nghi thức, dùng để thông tin ,trao đổi ý nghĩ, tình cảm….đáp ứng những nhu cầu trong cuộc sống

**- Đặc trưng**:

 + Giao tiếp mang tư cách cá nhân.

 + Nhằm trao đổi tư tưởng, tình cảm của mình với người thân, bạn bè, hàng xóm, đồng nghiệp.

-**Nhận biết:**

 +Gồm các dạng: Chuyện trò, nhật kí, thư từ.

 + Ngôn ngữ: Khẩu ngữ, bình dị, địa phương.

**2 . Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật:**

**- Khái niệm:**

+ Là loại phong cách ngôn ngữ được dùng trong các văn bản thuộc lĩnh vực văn chương (Văn xuôi nghệ thuật, thơ, kich).

**-Đặc trưng**:

+ Tính thẩm mĩ.

 + Tính đa nghĩa.

 + Thể hiện dấu ấn riêng của tác giả.

**3 . Phong cách ngôn ngữ báo chí (thông tấn):**

**-Khái niệm:** Ngôn ngữ báo chí là ngôn ngữ dùng để thong báo tin tức thời sự trong nước và quốc tế, phản ánh chính kiến của tờ báo và dư luận quần chúng, nhằm thúc đẩy sự tiến bộ xã hội.

 + Là phong cách được dùng trong lĩnh vực thông tin của xã hội về tất cả những vấn đề thời sự: (thông tấn có nghĩa là thu thập và biên tập tin tức để cung cấp cho các nơi).

**Một số thể loại văn bản báo chí:**

 **+ Bản tin**: Cungcấp tin tức cho người đọc theo 1 khuôn mẫu: Nguồn tin- Thời gian- Địa điểm- Sự kiện- Diễn biến-Kết quả.

 **+ Phóng sự:** Cung cấp tin tức nhưng mở rộng phần tường thuật chi tiết sự kiện, miêu tả bằng hình ảnh, giúp người đọc có mộ cái nhìn đầy đủ, sinh động, hấp dẫn.

 **+ Tiểu phẩm:** Giọng văn thân mật, dân dã, thường mang sắc thái mỉa mai, châm biếm nhưng hàm chứa 1 chính kiến về thời cuộc.

**4 . Phong cách ngôn ngữ chính luận:**

- **Khái niệm**: Là phong cách ngôn ngữ được dùng trong những văn bản trực tiếp bày tỏ tư tưởng, lập trường, thái độ với những vấn đề thiết thực, nóng bỏng của đời sống, đặc biệt trong lĩnh vực chính trị, xã hội.

 - **Mục đích:** Tuyên truyền, cổ động, giáo dục, thuyết phục người đọc, người nghe để có nhận thức và hành động đúng.

- **Đặc trưng**:

 + Tính công khai về quan điểm chính trị: Rõ ràng, không mơ hồ, úp mở.

Tránh sử dụng từ ngữ mơ hồ chung chung, câu nhiều ý.

 + Tính chặt chẽ trong biểu đạt và suy luận: Luận điểm, luận cứ, ý lớn, ý nhỏ, câu đọan phải rõ ràng, rành mạch.

 + Tính truyền cảm, thuyết phục: Ngôn từ lôi cuốn để thuyết phục; giọng điệu hùng hồn, tha thiết, thể hiện nhiệt tình và sáng tạo của người viết.

**(Lấy dẫn chứng trong *“Về luân lý xã hội ở nước ta*”Và *“Xin lập khoa luật”* )**

**5 . Phong cách ngôn ngữ khoa học:**

- **Khái niệm** : Là phong cách được dùng trong giao tiếp thuộc lĩnh vực nghiên cứu, học tập và phổ biến khoa học.

 + Là phong cách ngôn ngữ đặc trưng cho các mục đích diễn đạt chuyên môn sâu.

**- Đặc trưng**

 + Chỉ tồn tại chủ yếu ở môi trường của những người làm khoa học.

 + Gồm các dạng: khoa học chuyên sâu; Khoa học giáo khoa; Khoa học phổ cập.

 + Có 3 đặc trưng cơ bản: (Thể hiện ở các phương tiện ngôn ngữ như từ ngữ,câu, đọan văn,văn bản).

 a/ Tính khái quát, trừu tượng.

 b/ Tính lí trí, lô gíc.

 c/ Tính khách quan, phi cá thể.

**6 . Phong cách ngôn ngữ hành chính:**

- **Khái niệm:** Là phong cách được dùng trong giao tiếp thuộc lĩnh vực hành chính.

- Là giao tiếp giữa nhà nước với nhân dân, giữa nhân dân với cơ quan nhà nước, giữa cơ quan với cơ quan, giữa nước này và nước khác.

**- Đặc trưng**: Phong cách ngôn ngữ hành chính có 2 chức năng:

+ Chức năng thông báo: thể hiện rõ ở giấy tờ hành chính thông thường.

 ***VD****: Văn bằng, chứng chỉ các loại, giấy khai sinh, hóa đơn, hợp đồng,…*

+ Chức năng sai khiến: bộc lộ rõ trong các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản của cấp trên gửi cho cấp dưới, của nhà nước đối với nhân dân, của tập thể với các cá nhân.

**BÀI TẬP VỀ NHÀ**:

**Đọ*c* đ*o*ạ*n trích sau* đ*ây và tr*ả*l*ờ*i các câu h*ỏ*i t*ừ*Câu 1* đế*n Câu 4:***

*…* (1)*Cái thú tự học cũng giống cái thú đi chơi bộ ấy. Tự học cũng là một cuộc du lịch, du lịch bằng trí óc, một cuộc du lịch say mê gấp trăm lần du lịch bằng chân, vì nó là du lịch trong không gian lẫn thời gian. Những sự hiểu biết của loài người là một thế giới mênh mông. Kể làmsao hết được những vật hữu hình và vô hình mà ta sẽ thấy trong cuộc du lịch bằng sách vở ?*

(2)*Ta cũng được tự do, muốn đi đâu thì đi, ngừng đâu thì ngừng. Bạn thích cái xã hội ở thời Đường bên Trung Quốc thì đã có những thi nhân đại tài tả viên “Dạ minh châu” của Đường Minh Hoàng, khúc “Nghê thường vũ y” của Dương Quý Phi cho bạn biết. Tôi thích nghiên cứu đời con kiến, con sâu – mỗi vật là cả một thế giới huyền bí đấy, bạn ạ - thì đã có J.H.Pha-brow và hàng chục nhà sinh vật học khác sẵn sàng kể chuyện cho tôi nghe một cách hóm hỉnh hoặc thi vị.*

(3) *Đương học về kinh tế, thấy chán những con số ư? Thì ta bỏ nó đi mà coi cảnh hồ Ba B*ể ở*B*ắ*c C*ạ*n hay c*ả*nh núi non Th*ụ*y S*ĩ*, c*ả*nh tr*ờ*i bi*ể*n* ở*Ha-oai. Ho*ặ*c không mu*ố*n h*ọ*c n*ữ*a thì ta g*ấ*p sách l*ạ*i, ch*ẳ*ng ai ng*ă*n c*ả*n ta c*ả*.”*

(Trích*T*ự*h*ọ*c - m*ộ*t nhu c*ầ*u th*ờ*i* đạ*i* - Nguyễn Hiến Lê, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2003)

***Câu 1.*** Hãy ghi lại câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn trích trên. (*0,5* đ*i*ể*m*)

***Câu 2.*** Trong đoạn (1), tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận nào? (*0,25* đ*i*ể*m*)

***Câu 3.*** Hãy giải thích vì sao tác giả lại cho rằng khi*“th*ấ*y chán nh*ữ*ng con s*ố*”* thì “*b*ỏ*nó* đ*i mà coi c*ả*nh h*ồ*Ba B*ể ở*B*ắ*c C*ạ*n hay c*ả*nh núi non Th*ụ*y S*ĩ*, c*ả*nh tr*ờ*i bi*ể*n* ở*Ha-oai*”?*(0,5* đ*i*ể*m)*

***Câu 4.*** Anh/chị hãy nêu ít nhất 02 tác dụng của việc tự học theo quan điểm riêng của mình. Trả lời trong khoảng 5-7 dòng. (*0,25* đ*i*ể*m*)

 **DIỄN ĐẠT TRONG VĂN NGHỊ LUẬN**

**I. Cách sử dụng từ ngữ trong văn nghị luận**

**1. Tìm hiểu ngữ liệu (1):**

- Đây là hai đoạn văn nghị luận cùng viết về một chủ đề, cùng viết về một nội dung. Tuy nhiên mỗi đoạn lại có cách dùng từ ngữ khác nhau.

- Nhược điểm lớn nhất của đoạn văn (1) là dùng từ thiếu chính xác, không phù hợp vói đối tượng được nói tới. Đó là những từ ngữ: *nhàn rỗi, chẳng thích làm thơ, vẻ đẹp lung linh.*

 - Ở đoạn văn (2): cũng còn mắc một số lỗi về dùng từ. Tuy nhiên, ở đoạn văn này đã biết cách trích lại các từ ngữ được dùng để nó chính xác cái thần trong con người Bác và thơ Bác của các nhà nghiên cứu, các nhà thơ khác làm cho văn có hình ảnh sinh động, giàu tính thuyết phục.

**II. Xác định giọng điệu phù hợp trong văn nghị luận.**

1. Cách sử dụng từ ngữ trong văn nghị luận

 - Đối tượng bình luận và nội dung cụ thể của hai đoạn văn khác nhau.

 + Đoạn văn của chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện thái độ căm thù trước tội ác của thực dân Pháp. Thái độ này được thể hiện qua cách xưng hô, sử dụng các câu ngắn, có kết cấu cú pháp tương tự như nhau.

 + Đoạn văn của Nguyễn Minh Vĩ được diễn đạt theo kiểu nêu phản đề: nêu ý kiến đối lập rồi ngay lập tức bác bỏ và nêu ý kiến của mình. Cách hành văn như vậy tạo không khí đối thoại, trao đổi đồng thời cũng khẳng định sự trả lời dứt khoát của tác giả. Cách xưng hô ở đây cũng khác. Đó là cách xưng hô thân mật (anh).

 - Sự khác biệt giọng điệu đầu tiên là do đối tượng bình luận, quan hệ giữa người viết với nội dung bình luận khác nhau. Sau đó, về phương diện ngôn ngữ, cách dùng từ ngữ, cách sử dụng kết hợp các kiểu câu... cũng tạo nên sự khác nhau đó.

 - Đoạn trích (1) sử dụng câu khẳng định dứt khoát, câu hô hào, thúc giục; kết hợp nhiều kiểu câu, sử dụng kết hợp câu ngắn, câu dài một cách hợp lí. Giọng văn thể hiện sự hô hào, thúc giục đầy nhiệt huyết.

**Bài tập: Hệ hống lại toàn bộ nội dung tác phẩm văn học Việt Nam đã học trong học kỳ I và học kỳ II. (Tiết sau ôn tập)**